

Điện Biên, ngày 06 tháng 02 năm 2018

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của năm 2017 so với năm 2016)

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là “Công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2017 (kỳ báo cáo) so với năm 2016 như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/(giảm)	%	Nguyên nhân
1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	55.688.320.912	49.851.509.997	5.836.810.915	11,71%	Doanh thu năm 2017 tăng 11,71% so với năm 2016 chủ yếu là do: (i) Doanh thu nước Kỳ báo cáo tăng nhẹ 11,30%, nguyên nhân là do năm 2017 giá bán nước bình quân tăng 15,07% mặc dù sản lượng nước tiêu thụ giảm 3,3% so với năm 2016. (ii) Năm 2017, Công ty phát sinh thêm Doanh thu xử lý nước thải tại khu vực Chi Luông, Đồi Cao, Cơ khí thị xã Mường Lay.
	Trong đó:						
	Doanh thu nước		50.775.873.605	45.620.880.160	5.154.993.445	11,30%	
	Doanh thu nước thải sinh hoạt		563.641.364	-	563.641.364		
	Doanh thu bán vật tư nước		293.622.324	523.447.325	(229.825.001)	-43,91%	
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		4.055.183.619	3.707.182.512	348.001.107	9,39%	
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	55.688.320.912	49.851.509.997	5.836.810.915	11,71%	
3.	Giá vốn hàng bán	11	44.225.399.996	40.641.257.015	3.584.142.981	8,82%	Giá vốn tăng tương đồng với tỷ lệ tăng của doanh thu.
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20	11.462.920.916	9.210.252.982	2.252.667.934	24,46%	
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	48.021.884	1.059.159.910	(1.011.138.026)	-95,47%	Nguyên nhân chênh lệch là do phát sinh đánh giá lại chênh lệch tỷ giá đối với khoản vay nguồn vốn ODA có gốc ngoại tệ cho Dự án giai đoạn 2 phát sinh chủ yếu trong năm 2016.
6.	Chi phí tài chính	22	343.911.657	1.237.311.711	(893.400.054)	-72,20%	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	343.911.657	159.094.093	184.817.564	116,17%	
7.	Chi phí bán hàng	24	-	-	-	-	
8.	Chi phí quản lý	25	10.043.457.335	9.127.108.409	916.348.926	10,04%	Tăng tương ứng với tỷ lệ tăng doanh

ST T	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/(giảm)	%	Nguyên nhân
1	2	3	4	5	6	7	8
	doanh nghiệp						thu.
9.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1.123.573.808	(95.007.228)	1.218.581.036	- 1.282,6%	
10.	Thu nhập khác	31	717.135.068	866.158.250	(149.023.182)	-17,21%	Đây là phần phí bảo vệ môi trường Công ty được hưởng theo quy định. Nguyên nhân biến động giảm là do từ ngày 01/08/2017 theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, tỷ lệ phí bảo vệ môi trường Công ty được hưởng giảm so với Quyết định 37/2014/QĐ-UBND trước đây.
11.	Chi phí khác	32	508.396.522	-	508.396.522		Đây là giá trị Tài sản cố định bể chứa 300m3 và bể lọc 100m3 tại Nhà máy nước huyện Mường Nhé bị thanh hủy nguyên nhân do sụt lún.
12.	Lợi nhuận khác	40	208.738.546	866.158.250	(657.419.704)	-75,90%	
13.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.332.312.354	771.151.022	561.161.332	72,77%	Lợi nhuận tăng là do các nguyên nhân nêu trên.
14.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	267.493.008	154.230.204	113.262.804	73,44%	
15.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.064.819.346	616.920.818	447.898.528	72,60%	

Ông Phạm Quang Tuấn - Giám đốc điều hành Công ty theo Giấy Ủy quyền số 29/GUQ-DBW từ ông Nguyễn Lệ Quế - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (người đại diện theo pháp luật) ngày 10/01/2018.

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng



Giám đốc điều hành

Phạm Quang Tuấn